TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/ 2020/DS-ST
Ngày 25-02-2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Bích
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Á.
2. Bà Trương Thị Diện

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tư - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Hoài Nhơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2019/TLST- DS ngày 22 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2019/QĐST- DS ngày 26 tháng 12 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 64A/2020/QĐST- DS ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ngọc C , sinh năm 1960
Địa chỉ: 119 Trường Ch, thị trấn tăng Bạt H, huyện A, tỉnh B
Bị đơn: Bà Phan Thị K , sinh năm 1968
Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện N, tỉnh B.
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2018 và các lời khai, tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc C trình bày:

Vào ngày 19/9/2010 bà Đặng Thị Ngọc C có cho bà Phan Thị K vay 10 chỉ vàng, lãi suất thỏa thuận là 100.000đồng/01 tháng, hai bên chỉ thỏa thuận thời hạn trả lãi là 01 năm kể từ thời điểm mượn vàng và có viết giấy mượn vàng. Sau đó bà K có trả dần cho bà đến tháng 12 năm 2017 tổng cộng được 7 chỉ vàng, còn nợ lại 03 chỉ nhưng đến nay bà K không trả cho bà. Từ ngày mượn vàng đến

nay bà K chưa trả lãi suất cho bà. Nay bà Đặng Thị Ngọc C yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà K trả cho bà 03 chỉ vàng 24 K, không yêu cầu trả lãi suất.

- Theo biên bản lấy lời khai của bị đơn bà Phan Thị K trình bày: Trước đây bà có mượn tiền của bà Đặng Thị Ngọc C 9.000.000đồng quy ra là 02 cây vàng 24K, ngày 19/9/2010 hai bên xác nhận nợ cụ thể bà có mượn bà C 12 chỉ vàng 24K và có thỏa thuận lãi suất là 100.000đồng/01 tháng. Sau đó, bà đã trả dần cho bà C tổng cộng được 07 chỉ vàng 24K, hiện tại còn nợ 03 chỉ vàng 24K. Nay bà xin trả dần số vàng trên cho bà C mỗi tháng là 01 chỉ vàng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Phan Thị K trả cho bà Đặng Thị Ngọc C 03 chỉ vàng 24 K.

Án phí dân sự sơ thẩm: bà Phan Thị K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Phan Thị K nhưng tại phiên tòa hôm nay bà K vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Thị K.

[2] Về nội dung: Ngày 19/9/2010 bà Đặng Thị Ngọc C có cho bà Phan Thị K vay 12 chỉ vàng 24K, thỏa thuận lãi suất là 100.000đồng/01 tháng, thời hạn trả lãi là 01 năm, hai bên có viết giấy mượn vàng, bà K trả dần cho bà C đến tháng 12 năm 2017 tổng cộng được 07 chỉ vàng, còn nợ lại 03 chỉ vàng nhưng bà K không trả cho bà C dẫn đến hai bên phát sinh tranh chấp.

Bà K thừa nhận bà có vay của bà C 12 chỉ vàng 24K và hiện còn nợ 03 chỉ vàng 24 K. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc bà K có vay của bà C 12 chỉ vàng 24K là

có thật và đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, bà K phải có nghĩa vụ trả cho bà C số vàng còn nợ là 03 chỉ vàng 24K.

[3] Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà C và bà K là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, việc bà C yêu cầu bà K trả lại số vàng vay là phù hợp với quy định tại Điều 466 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xét buộc bà K trả cho bà C 03 chỉ vàng là phù hợp với quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xét.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn phù hợp với nhận định trên nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà K phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án".

Hoàn trả cho bà C 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai bà C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu bà Đặng Thị Ngọc C. Buộc bà Phan Thị K trả cho bà Đặng Thị Ngọc C 03 (ba) chỉ vàng 24K.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị K phải chịu 652.000đ sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho bà C 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005321 ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS huyện Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Ngọc Bích